

PHẦN I: ĐỀ CƯƠNG

I. ĐỌC HIỂU.

1. Văn bản:

+ Thể loại:

- Truyện truyền thuyết
- Truyện cổ tích

Ngữ liệu: sử dụng ngoài sách giáo khoa tương đương với các thể loại văn bản được học trong chương trình. Ngữ liệu có thể là 01 đoạn trích/ văn bản hoàn chỉnh, phải có nguồn rõ ràng, độ tin cậy cao; có ý nghĩa giáo dục, xã hội, nhân văn sâu sắc.

***Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được đặc điểm của thể loại,..
- Nhận biết được các yếu tố kì ảo của thể loại truyện.
- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra.

2. Tiếng Việt:

- + Từ đơn, từ phức
- + Trạng ngữ : đặc điểm và tác dụng của trạng ngữ

*** Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được các từ đơn, từ phức
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ

II. VIẾT

- Viết bài văn : kể lại một truyện cổ tích hoặc một truyện truyền thuyết

*** Yêu cầu cần đạt.**

- Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích hoặc một truyện truyền thuyết mà em biết với bố cục rõ ràng, mạch lạc ...

PHẦN II: MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Tự luận.
- Số câu: 06
- + Đọc hiểu: 05 câu.
- + Viết: 1 câu.
- Số điểm: 10
- Thời gian làm bài: 90 phút.

II. MA TRẬN ĐỀ

STT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Văn bản	01 câu 1,0 điểm	01 câu 1,0 điểm	01 câu 1,5 điểm	50%
		Tiếng Việt	01 0,5điểm	1 câu 1,0 điểm		
2	Viết	Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết .			01 câu 5,0 điểm	50%
Tổng số câu, điểm, tỉ lệ			2 câu 1,5 điểm 15%	2 câu 2,0 điểm 20%	2 câu 6,5 điểm 65%	100%

III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

S T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu (Ngữ liệu ngoài SGK đang học)	- Văn bản: Truyện cổ tích . - Tiếng Việt: Từ đơn, từ phức, trạng ngữ.	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm của truyện cổ tích : thể loại, ngôi kể, nhân vật... - Nhận biết được các yếu tố kì ảo, lời nhân vật , lời người kể chuyện - Xác định từ đơn, từ phức, trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ. Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa chi tiết của một số sự việc , hiểu được chủ đề của văn bản -Hiểu được tác dụng của tạng ngữ trong câu. Vận dụng: - Nêu được bài học từ văn bản - Rút ra thông điệp	2 TL		2 TL

						1 TL
2	Viết	Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích.	*. Nhận biết: - Xác định được kiểu bài kể lại một chuyện cổ tích . - Xác định được bố cục bài văn kể lại một truyện cổ tích. *. Thông hiểu: - Giới thiệu được truyện cổ tích . - Biết trình bày văn bản theo một trình tự hợp lý, bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng ... *. Vận dụng: - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích có bố cục rõ ràng, mạch lạc, lời kể có tính thuyết phục,			1TL
Tổng				2	2	2
Tỉ lệ %				20%	20%	60%

Xuân Sơn ngày 15 tháng 10 năm 2025

LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hữu Hùng

Nguyễn Thị Triều

Hồ Thị Mạo

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN NGŨ VĂN 6

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Đề gồm có 02 trang

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có một gia đình nghèo gồm hai mẹ con sống nương tựa vào nhau, cuộc sống của họ bình yên trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ hàng ngày tần tảo làm lụng nuôi con. Người con biết vâng lời mẹ và chăm chỉ học hành. Một ngày kia, người mẹ bỗng lâm bệnh nặng, mặc dù người con rất thương mẹ, chạy chữa biết bao thầy lang giỏi trong vùng cũng không chữa khỏi cho mẹ. Em buồn lắm, ngày ngày đều cầu phúc cho mẹ. Thương mẹ, người con quyết tâm đi tìm thầy nơi khác về chữa bệnh. Người con đi mãi, qua bao nhiêu làng mạc, núi sông, ăn đói mặc rách vẫn không nản lòng.

Đến một hôm, khi đi ngang qua một ngôi chùa, em xin nhà sư trụ trì được vào thắp hương cầu phúc cho mẹ. Lời cầu xin của em khiến trời nghe cũng phải nhỏ lệ, đất nghe cũng cúi mình. Lời cầu xin đó đến tai Đức Phật từ bi, Người cảm thương tấm lòng hiếu thảo đó của em nên đã tự mình hóa thân thành một nhà sư. Nhà sư đi ngang qua chùa và tặng em một bông hoa trắng rồi nói:

- Bông hoa này là biểu tượng của sự sống, là bông hoa chứa đựng niềm hi vọng, là ước mơ của loài người, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con, con hãy mang nó về chăm sóc. Nhưng phải nhớ rằng, cứ mỗi năm sẽ có một cánh hoa rụng đi và bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ con chỉ sống được bấy nhiêu năm.

Nói rồi nhà sư biến mất. Em nhận bông hoa, cảm tạ Đức Phật, lòng em rất đổi vui mừng. Nhưng khi đếm những cánh hoa, lòng em bỗng buồn trở lại khi biết rằng bông hoa chỉ có năm cánh, nghĩa là mẹ em chỉ sống được thêm với em có năm năm nữa. Thương mẹ quá, em nghĩ ra một cách, em liền liềm xé nhỏ những cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ, nhiều đến khi không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh nữa. Nhờ đó mà mẹ em đã khỏi bệnh và sống rất lâu bên người con hiếu thảo của mình.

Bông hoa trắng với vô số cánh nhỏ đó đã trở thành biểu tượng của sự sống, là ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của người con đối với mẹ, là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con. Ngày nay, bông hoa đó được người đời gọi là hoa cúc trắng.

(Phỏng theo Truyện cổ tích Nhật Bản)

Câu 1: (1,0 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại gì? Truyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu chủ đề của truyện “Sự tích hoa cúc trắng”.

Câu 3: (0,5 điểm) Chỉ ra từ láy trong câu sau?

“Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó.”

Câu 4: (1,0 điểm) Xác định và nêu tác dụng của trạng ngữ có trong câu *“Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng.”*

Câu 5:(1,5 điểm) Qua truyện *“Sự tích hoa cúc trắng”*, em thấy mình cần phải làm gì để thực hiện tấm lòng hiếu thảo của mình với cha mẹ? (Viết đoạn văn 5 – 7 câu).

PHẦN II: VIẾT (5.0 điểm)

Đề bài:

Trong kho tàng truyện dân gian, có vô vàn những câu chuyện luôn hấp dẫn người đọc bởi những chi tiết kì ảo, gửi gắm nhiều tâm tư, tình cảm, thái độ của tác giả dân gian. **Hãy viết bài văn kể lại một truyện cổ tích (Hoặc truyền thuyết) mà em thích.**

(Lưu ý: Học sinh không viết lại truyện “Sự tích hoa cúc trắng” phần đọc hiểu.)

-HẾT-

Họ và tên học sinh:

Số báo danh

Chữ ký giám thị 1:

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HK1
NGŨ VĂN 6 (ĐỀ CHÍNH THỨC)

Năm học: 2025 – 2026

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	- Thể loại: Truyện cổ tích - Truyện được kể theo ngôi thứ ba.	0,5 0,5
	2	Chủ đề của truyện “Sự tích hoa cúc trắng”: - Tình mẫu tử thiêng liêng. - Lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. (Học sinh nêu được 1 trong 2 ý)	1,0
	3	Từ láy: nâng niu	0,5
	4	- Trạng ngữ có trong câu là “Ngày xưa” - Dùng để xác định thời gian.	0,5 0,5
	5	- Hình thức: đoạn văn - Nêu được việc làm của bản thân. - Trình bày rõ ràng, hợp lí. Gợi ý: + Yêu thương, quan tâm, chăm sóc,...ông bà cha mẹ + Ngoan ngoãn, học tập chăm chỉ, giúp đỡ ông bà cha mẹ... + Hiếu thảo, biết vâng lời cha mẹ, không làm cha mẹ phiền lòng. ... (Học sinh trình bày được 1 trách nhiệm được 0,5 điểm)	0,25 1,25
II		VIẾT	5,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể truyện dân gian: 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)</i>	0,5
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của em.	0,5

		<i>c. Triển khai các sự việc theo một trình tự hợp lí.</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ ba - Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian. - Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố hoang đường, kì ảo. - Bài văn phải có cấu trúc ba phần. *Mở bài: Giới thiệu truyện cổ tích sẽ kể lại (tên truyện, lí do kể). * Thân bài: Thuật lại các sự kiện chính trong truyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. * Kết bài: Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể. Rút ra bài học cho bản thân. (nếu có)	3,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

- HẾT-